TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/ST- HNGĐ
Ngày: 18/11/2019
"Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Bạch Đình Ca
2/ Ông Nguyễn Nữu Ước
- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2019, tại phòng xử án B, trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về *"Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-ST ngày 31/11/2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Y S Knul – sinh năm 1972
2- Bị đơn: Bà H'D Hmŏk – Sinh năm: 1964
Người đại diện theo ủy quyền của bà H'Djin Hmŏk: Ông Y B Hmŏk
Cùng địa chỉ: Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đ (đều có mặt)
3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Anh Y H Hmŏk (tên khác Y P Hmŏk)- Sinh năm 1984 (có mặt)
- Chị H'W Hmŏk (Mí K)- Sinh năm 1986
- Anh Y Hmŏk - Sinh năm 1990
- Anh Y T Hmŏk - Sinh năm 1993
- Anh Y M Hmŏk - Sinh năm 1995
- Chị H'C Hmŏk - Sinh năm 1997
- Cháu Y Si Hmŏk – Sinh ngày 03/11/2004

Người đại diện theo ủy quyền của anh Y P Hmŏk, anh Y T Hmŏk, anh Y M Hmŏk, chị H'C Hmŏk, cháu Y Si Hmŏk: Chị H'W Hmŏk- Sinh năm 1986 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Buôn E, xã Ea, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
Người phiên dịch tiếng Ê đê: Ông Y M Êban
Địa chỉ: Buôn Ea, xã E, huyện C, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Y S Knul trình bày:

Sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 87/2018/QĐ - HNGĐ ngày 01/11/2018, thì tôi và bà H'D Hmŏk đều đồng ý tách các thửa đất do mẹ hai bên cho mượn trả lại cho mẹ tôi (bà H'O Knul) và trả lại đất cho mẹ bà H'D Hmŏk nên không yêu cầu Tòa án chia đối với các thửa đất nói trên. Đối với phần tài sản chung của chúng tôi do không thỏa thuận tự chia được nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án chia những tài sản sau:

- Thửa đất số 4144 với diện tích 2.788m^2 đất khu dân cư lâu dài, được cấp khi tôi đi bộ đội về từ năm 1986, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 198302 ngày 10/9/1991 do UBND huyện Krông Ana cấp, đứng tên tôi (bìa đỏ này do bà H'D Hmŏk giữ).

- Thửa đất số 9291, tờ bản đồ số 34 có diện tích lần lượt là 764,7 m^2 và thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 33 có diện tích là 3.133,5 m^2, hai thửa đất này do vợ chồng khai hoang từ năm 1986 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 202969 ngày 30/8/2000 do UBND huyện Krông Ana cấp, đứng tên ông Y Sat Knul (hiện nay bìa đỏ này tôi giữ).

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết chia cho tôi được 02 sào đất trồng cà phê năm 1996 tại thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 34 có diện tích là 3.133,5 m^2, số đất và tài sản còn lại tôi đồng ý để cho bà H'D Hmŏk và các con quản lý, sử dụng và chăm sóc.

*** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Y B Hmŏk trình bày:**

Sau khi Tòa án giải quyết theo Quyết định thuận tình ly hôn, nhưng ông Y S Knul và bà H'D Hmŏk không thỏa thuận được việc chia tài sản chung của ông bà. Nay ông Y S Knul làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì bà H'D Hmŏk không đồng ý. Vì lý do: Trước đây tại Biên bản hòa giải ngày 23/7/2013 của Ban tự quản buôn Ea Tiêu ông Y S Knul đã cam kết có nội dung: Khi bà H'D Hmŏk trả lại tài sản là đất đai cho bà H'O Knul (mẹ Y S) thì vợ chồng đoàn tụ sống hạnh phúc, trường hợp ông Y S còn tiếp tục vi phạm thì vợ chồng ly hôn vô điều kiện và ông Y S phải ra đi bàn tay trắng về nhà mẹ đẻ sống, nghĩa là về sống với mẹ và không được lấy tài sản gì, không được thắc mắc khiếu kiện gì và phải chịu cấp dưỡng cho con dưới 18 tuổi. Đối với phần đất đã tách bìa đỏ trả cho mẹ Y S Knul (H'O Knul) bà H'D Hmŏk đồng ý không có ý kiến gì khác.

*** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H'W Hmŏk trình bày:**

Tôi không đồng ý chia tài sản chung của bố mẹ tôi, vì bố mẹ tôi đông con tới 07 người con, là đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu làm nông để sinh sống nên rất cần đất đai, hiện nay nhà chỉ còn hơn 04 sào đất nông nghiệp, nếu bố tôi (ông Y S) đòi chia đất thì anh chị em chúng tôi lấy gì để sống. Tôi chỉ đồng ý cắt tách cho ông Y S Knul 01 sào đất trồng cà phê.

*** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Y H Hmŏk trình bày:**

Đồng ý với ý kiến của chị H'W Hmŏk, tách cho ông Y S Knul 01 sào đất trồng cà phê

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đưa vụ án *"Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn"* ra xét xử ngày hôm nay là đúng thời gian và thẩm quyền quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 203 BLTTDS năm 2015. Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định và đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Tài sản chung của ông Y S và bà H'D Hmŏk gồm có thửa đất số 4144 với diện tích 2.788m^2 đất khu dân cư lâu dài đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà H'D Hmŏk giữ và các tài sản gắn liền trên đất gồm: 03 căn nhà xây cấp 4 (trong đó có 01 căn do H'W Hmŏk xây dựng; 01 căn nhà do chị H'C Hmŏk xây dựng); cổng sắt, hàng rào bao chiếm, giếng nước, bồn đựng nước; và cây trồng trên đất như: cà phê , sầu riêng, cây điều, cây chanh, cây cam, mít, dừa, mận, điều...v.v có tổng giá trị là 312.675.200 đồng. Đối với hai căn nhà xây cấp 4 do chị H'W Hmok và chị H'C Hmŏk xây dựng *(không tính vào tài sản chung)*, do mẹ con đang sinh sống và sinh hoạt chung trong gia đình không ai có ý kiến tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Thửa đất số 9291, tờ bản đồ số 34 có diện tích là 764,7 m^2 và thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 33 có diện tích là 3,133,5 m^2 là do vợ chồng ông Y S khai hoang từ năm 1986 nay vợ chồng ly hôn ông Y S yêu cầu Tòa án chia đất là tài sản chung của vợ chồng để sinh sống sau ly hôn là đúng cần chấp nhận. Đề nghị HĐXX Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y S Knul.

- Chia cho ông Y S Knul được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.000 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 202969 ngày 30/8/2000 đứng tên ông Y Sat knul và tài sản gắn liền với đất.

- Phần tài sản còn lại chia cho bà bà H'D Hmŏk được quyền quản lý, chăm sóc và sử dụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định quan hệ pháp luật là vụ án "T ranh chấp chia tài sản sau ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

Về tài sản chung : Ông Y S Knul xác định tài sản chung của ông và bà H'D Hmŏk và yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản gồm:

- Thửa đất số 4144 với diện tích 2.788m^2 đất khu dân cư lâu dài, được thôn, xã cấp năm 1986 khi cấp không có giấy tờ, vợ chồng đã sử dụng cho đến nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 198302 do UBND huyện

Krông Ana cấp ngày 10/9/1991 đứng tên ông Y S Knul (do bà H'D Hmŏk đang giữ) và các tài sản gắn liền trên đất gồm: 03 căn nhà xây cấp 4 (trong đó có 01 căn do H' W xây đựng; 01 căn nhà do chị H'C xây dựng không tính vào tài sản chung của ông Y S và bà H'D để chia); cổng sắt, hàng rào bao chiếm, giếng nước, bồn đựng nước; và cây trồng trên đất như: cà phê , sầu riêng, cây điều, cây chanh, cây cam, mít, dừa, mận, điều...v.v có tổng giá trị là 312.675.200 đồng. Các căn nhà do chị H'W Hmŏk và chị H'C Hmŏk xây dựng được sự cho phép của ông Y S Knul và bà H'D Hmŏk nhưng chưa làm thủ tục tách thửa. Do mẹ con đang sinh sống và sinh hoạt chung trong gia đình không ai có ý kiến tranh chấp đối với tài sản này và các đương sự cũng không có đơn yêu cầu độc lập nên không xem xét.

- Đối với thửa đất số 9291, tờ bản đồ số 34 có diện tích là 764,7m^2 và thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 33 có diện tích là 3.133,5m^2. Nguồn gốc hình thành nên khối tài sản chung nói trên của ông Y S và bà H'D Hmŏk, là do ông bà khai hoang được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân từ năm 1986. Đến năm 2000 ông bà được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSD đất. Năm 2013 ông Y S tự ý bỏ nhà về mẹ đẻ (bà H'O Knul) sinh sống thì tài sản chung được giao lại cho bà H'D Hmŏk và các con chung quản lý, chăm sóc, nên cần xác định các con chung của ông, bà có một phần công sức đóng góp trong việc bảo quản và duy trì khối tài sản chung. Tuy nhiên các con chung của ông Y S và bà H'D Hmŏk đều chung sống với bà H'D Hmŏk nên đứng về phía bà H'D Hmŏk bảo vệ quyền lợi cho bà H'D Hmŏk, không có đơn yêu cầu độc lập, không tranh chấp đối với khối tài sản bà H'D Hmŏk được chia, nên cần giao cho bà H'D Hmŏk quản lý, chăm sóc là phù hợp.

Ông Y S khởi kiện yêu cầu Tòa án chia cho ông 02 sào đất trồng cà phê năm 1996 tại thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 33 có diện tích là 3.133,5 m^2 là ông Y S đã tự nhận một phần tài sản tương đương với 1/3 giá trị trong số tài sản chung do ông và bà H'D Hmŏk tạo lập là chính đáng nên cần chấp nhận. Giao cho ông Y S được quyền sử dụng diện tích đất 2.000m², thuộc một phần thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 33, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 202969 ngày 30/8/2000 đứng tên ông Y S knul, có tứ cận:

Phía Đông giáp đường đi phân thửa đất cạnh dài 33,5m

Phía Tây giáp thửa đất 7946 cạnh dài 33,5m

Phía Nam giáp thửa đất số 9249 có cạnh dài 60,12 m.

Phía Bắc giáp thửa đất số 9250 bà H'D Hmŏk được chia cạnh dài 58 m

Trên đất có các cây trồng gắn liền với đất gồm: 210 cây cà phê trồng năm 1996, 01 cây bơ thường, 3 cây sầu riêng, 120 cây muồng có tiêu leo, 05 cây muồng đen. Phần tài sản còn lại ông Y S Knul đồng ý giao cho bà H'D Hmŏk và các con chung quản lý sử dụng không yêu cầu bù chênh lệch giá trị.

- Bà H'D Hmŏk được quyền sử dụng diện tích đất 2.788m^2, thửa đất số 4144, tờ bản đồ số 13, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin theo giấy chứng nhận QSD đất số A198302 do UBND huyện Krông Ana cấp ngày 10/11/2001 đứng tên hộ ông Y S Knul, có tứ cận:

Phía Đông thửa đất số 4139 cạnh dài 51m

Phía Tây giáp đường liên thôn cạnh dài 52,1m

Phía Nam giáp đường liên thôn cạnh dài 51,8m

Phía Bắc giáp thửa đất số 4145 cạnh dài 52,7m

và sở hữu các tài sản gắn liền trên thửa đất này gồm nhà, công trình kiến trúc và cây trồng; được quyền sử dụng phần còn lại của thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 33 có diện tích 1.133,5m^2 (đo thực tế là 1.635,5m^2) tại buôn Ea Tiêu, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin theo giấy chứng nhận QSD đất số K 202969 do UBND huyện Krông Ana cấp ngày 30/8/2000 đứng tên hộ ông Y S Knul, có tứ cận:

Phía Đông giáp đường đi phân thửa đất cạnh dài 26.69m

Phía Tây giáp thửa đất 7946 cạnh dài 29,73m

Phía Nam giáp phần đất ông Y S được chia cạnh dài 58 m

Phía Bắc giáp thửa đất số 7939 cạnh dài 57,8 m

Trên đất có các cây trồng gắn liền với đất gồm: 171 cây cà phê trồng năm 1996, 05 cây bơ thường, 01 cây sầu riêng, 30 cây muồng đen; và thửa đất số 9291, tờ bản đồ số 34 có diện tích là 764,7 m^2 có tứ cận:

Phía Đông giáp thửa đất số 3935a và thửa đất số 7935 cạnh dài 59,67m

Phía Tây giáp đường đi cạnh dài 59,47m

Phía Nam giáp thửa đất số 9292 cạnh dài 18,59 m

Phía Bắc giáp thửa đất số 7938 cạnh dài 7,76 m

và sở hữu các tài sản là cây trồng gắn liền trên thửa đất. Vụ mùa cà phê và tiêu năm 2018 -2019 do bà H'D Hmŏk đầu tư, bón phân, chăm sóc nên được thu hoạch sản phẩm.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà H'D Hmŏk phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Y S Knul phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

[4] Về án phí:

Ông Y S Knul và bà H'D Hmŏk phải chịu án phí DSST đối với giá trị phần tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 59; Điều 62 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y S Knul.

- Chia cho ông Y S Knul được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.000 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 202969 ngày 30/8/2000 đứng tên ông Y S Knul, có tứ cận:

Phía Đông giáp đường đi phân thửa đất cạnh dài 33,5m

Phía Tây giáp thửa đất 7946 cạnh dài 33,5m

Phía Nam giáp thửa đất số 9249 có cạnh dài 60,12 m.

Phía Bắc giáp thửa đất số 9250 bà H'D Hmŏk được chia cạnh dài 58 m

Trên đất có các cây trồng gắn liền với đất gồm: 210 cây cà phê trồng năm 1996, 01 cây bơ thường, 03 cây sầu riêng, 120 cây muồng có tiêu leo, 05 cây muồng đen, tổng cộng trị giá đất và tài sản là 162.019.800 đồng. Phần tài sản còn lại ông Y S Knul đồng ý giao cho bà H'D Hmŏk và các con chung quản lý sử dụng không yêu cầu bù chênh lệch giá trị.

- Chia cho bà H'D Hmŏk được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.788m^2, thửa đất số 4144, tờ bản đồ số 13, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin theo giấy chứng nhận QSD đất số A198302 do UBND huyện Krông Ana cấp ngày 10/11/2001 đứng tên hộ ông Y S Knul, có tứ cận:

Phía Đông thửa đất số 4139 cạnh dài 51m

Phía Tây giáp đường liên thôn cạnh dài 52,1m

Phía Nam giáp đường liên thôn cạnh dài 51,8m

Phía Bắc giáp thửa đất số 4145 cạnh dài 52,7m

Trên đất có các cây trồng gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà xây cấp 4 do chị H'W Hmŏk xây dựng có diện tích bao chiếm 81 m^2 trị giá 160.000.000 đ; 01 căn nhà xây cấp 4 do chị H'C Hmŏk xây dựng có diện tích bao chiếm 142,8 m^2 trị giá 670.000.000đ; 01 căn nhà cấp 4 do bà H'D Hmŏk và ông Y S xây dựng có diện tích bao chiếm 47, 6m^2 trị giá 30.000.000 đ; 01 căn nhà rông có diện tích 39,9m^2 giá trị = 4.000.000đ; Sân xi măng 192,51m^2 = 8.893.962; Giếng = 4.680.000đ; hàng rào xây 19,5 mét = 27.366.300đồng; hàng rào lưới B40 dài 107m = 2.182.800đồng; 2 trụ cổng = 2.170.800đồng; cổng sắt = 5.400.000 đồng; bồn nước = 5.000.000đ;

+ Cây trồng trên phần đất chị H'W Hmŏk đang quản lý: 06 cây bơ trồng năm 2014 = 1.617.400đ; 04 cây bơ ghép trồng năm 2017 = 2.741.600 đ; 02 cây mãng cầu trồng năm 2016 = 1.569.800đ; 01 cây cam trồng năm 2016 = 1.617.400đ; 01 cây xoài trồng năm 2015 = 540.900đ; 01 cây chuối có buồng = 70.000đ; 05 cây chuối không có buồng = 60.000đ; 01 cây đu đủ có trái = 144.000đ; 01 cây cau trồng năm 2017 = 20.300đ; 01 cây dừa xiêm trồng năm 2017 = 215.300đ; 119 cây cà phê trồng năm 2019 = 8.258.600đ; 01 cây điều trồng năm 2015 = 598.600đ; 01 cây chanh trồng năm 2016 = 277.000đ; 01 cây vú sữa trồng năm 2017 = 291.000đ; 01 cây điều trồng năm 2014 = 598.000đ; 01 cây mận trồng năm 2015 = 340.000đ; 01 cây mít ghép trồng năm 2017 =321.600đ; 01 cây cam trồng năm 2016 = 1.617.400đ

+ Cây trồng trên phần đất chị H'C Hmŏk đang quản lý: 01 cây dừa trồng năm 2010 = 766.200đ; 03 cây dừa trồng năm 2018 = 244.500đ; 87 cây cà phê trồng năm 2019 = 6.037.800đ; 02 cây trồng năm 2014 = 897.200đ; 06 cây cau trồng năm 2018 = 121.800đ; 03 cây chanh trồng năm 2015 = 445.500đ; 01 cây dừa trồng năm 2014= 884.900đ; 03 cây sầu riêng trồng năm 2018 = 544.200đ; 03 cây sầu riêng loại thường trồng năm 2014 = 3.415.200đ; 03 cây vú sữa trồng năm 2018 = 537.600đ; 02 cây xoài ghép trồng năm 2018 = 211.000đ; 01 cây xoài ghép trồng năm 2014 = 772.700đ; 04 cây mít ghép trồng năm 2018 = 453.200đ; 04 cây bơ thường trồng năm 2012 = 1.980.400đ; 08 cây chuối không

có buồng = 96.000đ; 01 cây chè trồng năm 2010 = 11.700đ, co giá trị đất và tài sản trên đất là 312.675.200 đồng.

- Và được quyền sử dụng phần đất còn lại của thửa đất số 9250, tờ bản đồ số 33 có diện tích 1.133,5m^2 (đo thực tế là 1.635,5m^2) tại buôn E, xã Ea, huyện C theo giấy chứng nhận QSD đất số K 202969 do UBND huyện K cấp ngày 30/8/2000 đứng tên hộ ông Y S Knul, có tứ cận:

Phía Đông giáp đường đi phân thửa đất cạnh dài 26.69m

Phía Tây giáp thửa đất 7946 cạnh dài 29,73m

Phía Nam giáp phần đất ông Y S được chia cạnh dài 58 m

Phía Bắc giáp thửa đất số 7939 cạnh dài 57,8 m

Trên đất có các cây trồng gắn liền với đất gồm: 171 cây cà phê trồng năm 1986, 01 cây sầu riêng, 30 cây muồng đen, tổng cộng trị giá đất và tài sản là 107.318.400 đồng.

- Và được quản lý, sử dụng thửa đất số 9291, tờ bản đồ số 34 có diện tích là 764,7 m^2 tại buôn E, xã Ea, huyện C**.** Trên đất có các cây trồng gắn liền với đất gồm: 86 cà phê, 10 cây muồng có tiêu leo, 01 cây điều, 01 cây sầu riêng, 03 cây đu đủ, 10 cây chôm chôm, 29 cây núc nác, có giá trị là 56.667.600 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản bà H'D Hmŏk được chia là 476.661.200 đồng, bà H'D Hmŏk không phải bù chênh lệch giá trị tài sản cho ông Y S Knul, được thu hoạch sản phẩm quả tiêu và quả cà phê vụ mùa năm 2018-2019.

- Ông Y S Knul và bà H'D Hmŏk có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Chi phí tố tụng khác: Bà H'D Hmŏk phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Y S Knul phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (tại Tòa án), còn được nhận lại 1.000.000 đồng sau khi thu được của bà H'D Hmŏk.

* Về án phí: Ông Y S Knul phải chịu 8.100.990 đồng án phí DSST, được khấu trừ 10.747.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0014613 ngày 27/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, còn được nhận lại 2.646.010 đồng.

Bà H'D Hmŏk phải chịu 23.006.448 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI